

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC CỦA CÁ NHÂN
Kỳ đánh giá: Quý 4/2019

Họ và tên: Tạ Minh Cường

Chức vụ: Phó Trưởng khoa

Đơn vị công tác: Điện - Điện tử

Mã số CBCCVC: 11100000713

Stt	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm CBCCVC tự chấm	Điểm thực tế đạt được	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Tiêu chí 1: Ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức (Ở từng tiêu chí trừ 01 điểm/lần vi phạm. Trường hợp đã trừ hết số điểm của tiêu chí nhưng tiếp tục vi phạm thì trừ bổ sung vào tổng số điểm đạt được trước khi phân loại)	20	20.0		
1	Chấp hành nghiêm về thời gian làm việc	5	5.0		
1.1	Không sử dụng quỹ thời gian làm việc vào mục đích cá nhân. Làm việc riêng trong giờ làm việc (chơi game, mua bán hàng; tụ tập trò chuyện, mang trẻ nhỏ trong các buổi họp, hội nghị,...) hình ảnh được ghi nhận từ hệ thống camera giám sát/ P.TCHCTH/ Tổ TT-PC/ Trưởng đơn vị nhắc nhở, ghi nhận một lần (-1đ).		0.0		
1.2	Đảm bảo ngày công kế hoạch. Nghỉ làm việc (kể cả có phép) 3 ngày liên tục hoặc từ 4 đến 5 ngày (-1đ); từ 6 đến 7 ngày (-2đ); nghỉ từ ngày thứ 8 trở lên, mỗi ngày (-0,5đ)		0.0		
1.3	Tham gia đầy đủ, đúng giờ các buổi học chính trị, nghe thời sự, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ,... được tổ chức tại Trường; cuộc họp của đơn vị và nhà trường. Vắng vì việc riêng có phép (-1đ/buổi)		0.0		
2	Tuân thủ tính thứ bậc, kỷ cương và trật tự hành chính. Nghiêm túc thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao	6	6.0		
2.1	Nộp hồ sơ cá nhân, bằng cấp, chứng chỉ... khi được Trường thông báo trễ hạn 02 lần (-1đ)		0.0		

Stt	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm CBCCVC tự chấm	Điểm thực tế đạt được	Ghi chú
2.2	Sử dụng tài sản của Nhà trường vào mục đích cá nhân bị đơn vị, nhà trường nhắc nhở, ghi nhận 1 lần (-1đ)		0.0		
2.3	Không thực hiện báo cáo, xin ý kiến, xin phép bằng văn bản đúng thẩm quyền đơn vị phân công mỗi lần (-1đ)		0.0		
2.4	Không chấp hành sự điều động, phân công thường xuyên và đột xuất của nhà trường, đơn vị; Không thực hiện hoặc không hoàn thành các báo cáo, nhiệm vụ được giao, mỗi lần (-1đ)		0.0		
2.5	Thực hiện các báo cáo của đơn vị trễ hạn 02 lần (-1đ)		0.0		
3	Thực hiện tốt về giao tiếp và ứng xử đối với nhân dân; đối với cấp trên, cấp dưới và đồng nghiệp	5	5.0		
3.1	Có lời nói, cử chỉ, thái độ, hành động gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự nhà trường, đơn vị, lãnh đạo và đồng nghiệp; bị đồng nghiệp, phụ huynh, HS-SV, khách đến liên hệ phản ánh, phê bình, nhắc nhở (sau khi xác minh là sai phạm) mỗi lần (-1đ)		0		
3.2	Có thái độ gây những nhiễu, phiền hà, trục lợi cá nhân khi xử lý, giải quyết công việc. Vi phạm 1 lần (sau khi kết quả xác minh là sai phạm) (-1đ)		0		
4	Thực hiện các nội dung khác trong Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố được ban hành kèm theo Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố và các quy tắc khác của ngành, lĩnh vực	4	4.0		
4.1	Thực hiện việc gửi, trả lời thư điện tử đến các đơn vị, cá nhân trong, ngoài trường kịp thời và lịch sự. Bị phê bình, phản ánh 2 lần (-1đ)		0		
4.2	Vi phạm quy định về trang phục, lễ phục khi làm việc, hội họp trong giờ làm việc tại trường, bị ghi nhận 02 lần trở lên (-1đ)		0		
4.3	Bị ghi nhận không chấp hành nghiêm chỉnh việc đeo băng tên cá nhân (thẻ CB-GV-NV) trong giờ làm việc tại trường 2 lần trở lên (-1đ)		0		

Stt	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm CBCCVC tự chấm	Điểm thực tế đạt được	Ghi chú
II	Tiêu chí 2: Năng lực và kỹ năng	20	9.0		
5	Có năng lực tập hợp cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng đơn vị/bộ phận đoàn kết, thống nhất	1	1.0		
	Đôn đốc, chỉ đạo, động viên các thành viên trong đơn vị tham gia công tác đột xuất của Nhà trường, của đơn vị đạt kết quả (1đ)		1.0		
6	Chỉ đạo, điều hành, kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị/bộ phận đảm bảo kịp thời, không bỏ sót nhiệm vụ	2	2.0		
	Đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao đúng quy trình, quy định, đúng hạn (1đ); vi phạm/không đúng hạn 01 lần (1đ); 2 lần trở lên (0đ).		2.0		
7	Báo cáo kịp thời, chính xác với lãnh đạo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	2	2.0		
	Xây dựng kế hoạch công tác quý, tổng kết đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện cho thành viên Ban Giám hiệu được phân công phụ trách (2đ), không thực hiện (0đ)		2.0		
8	Phối hợp, tạo lập mối quan hệ tốt với cá nhân, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ	2	2.0		
	Đơn vị đề xảy ra mâu thuẫn mật đoàn kết nội bộ (Khiếu kiện, khiếu nại do giải quyết không thỏa đáng các sự việc liên quan đến chuyên môn của đơn vị): 1 lần (1 đ); 2 lần trở lên (0đ)		2.0		
9	Có trên 20% nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả (Nếu không có trên 20% nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả thì không có điểm. Không chia nhỏ thành các tỉ lệ thấp hơn; Chỉ đánh giá một mức là 8 điểm hoặc không có điểm).	8	0		

Stt	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm CBCCVC tự chấm	Điểm thực tế đạt được	Ghi chú
	Đơn vị hoàn thành công việc được giao vượt tiến độ có chất lượng và hiệu quả, không sai sót chuyên môn; Đơn vị có sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công việc, có ý tưởng xây dựng môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp được lãnh đạo nhà trường đánh giá trong các buổi họp định kỳ (có biên bản ghi nhận) hoặc tham gia xây dựng dự án/ đề án/ chương trình làm việc cấp Trường/tham gia hội thao, hội thi, hội giảng từ cấp đơn vị đến cấp thành phố đạt giải.		0.0		
10	Sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công việc (tổng điểm tiêu chuẩn không vượt quá 5đ)	5	2.0		
10.1	Thực hiện kiểm tra, xây dựng, cải cách quy trình làm việc của đơn vị đạt hiệu quả, phù hợp với quy định hoặc có sáng kiến/giải pháp cải tiến phương pháp làm việc nâng cao hiệu quả công việc được Ban Giám hiệu đánh giá, công nhận: 1 quy trình/sáng kiến/giải pháp (1đ), điểm tối đa (5đ)		0.0		
10.2	Tham gia nhiệm vụ đột xuất (không có trong kế hoạch): Báo cáo, hội nghị, sửa chữa, hỗ trợ, tham gia triển lãm cấp trường có chất lượng và hiệu quả (2đ); Không thực hiện (0đ)		2.0		
III	Tiêu chí 3: Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (chỉ điền vào 01 dòng duy nhất trong số các dòng bên dưới)	60	60.0		
	Hoàn thành từ 95% đến 100% công việc	60	60		
	Hoàn thành từ 90% đến dưới 95% công việc	50			
	Hoàn thành từ 80% đến dưới 90% công việc	40			
	Hoàn thành từ 75% đến dưới 80% công việc	30			
	Hoàn thành từ 70% đến dưới 75% công việc	20			
	Hoàn thành dưới 70%	0			
	TỔNG CỘNG (I+II+III)	100	89		
	Số điểm bị trừ bổ sung (nếu có)				
	TỔNG SỐ ĐIỂM CHÍNH THỨC (*) (Tổng số điểm đạt được - Số điểm bị trừ bổ sung)	100	89		

Stt	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm CBCCVC tự chấm	Điểm thực tế đạt được	Ghi chú
-----	-------------------	-------------	---------------------	-----------------------	---------

KẾT QUẢ TỰ PHÂN LOẠI:

Phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ	Khung điểm	Tổng số điểm chính thức (*)		Kết quả phân loại (đánh dấu X)	
		Cá nhân tự chấm	Người có thẩm quyền chấm	Cá nhân tự xếp loại	Người có thẩm quyền xếp loại
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Từ 90 đến 100				
Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Từ 75 đến dưới 90	89		X	
Hoàn thành nhiệm vụ (hoặc hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực)	Từ 50 đến dưới 75				
Không hoàn thành nhiệm vụ	Dưới 50 điểm				

Tp.HCM, ngày 19 tháng 12 năm 2019

NGƯỜI TỰ ĐÁNH GIÁ

Tạ Minh Cường

Ý KIẾN NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ:

.....

Tp.HCM, ngày..... tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG